



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-TVĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024
của Hiệu Trưởng trường THCS Trần Văn Đang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và cơ sở xây dựng Quy chế

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Quy chế Thi đua, khen thưởng áp dụng đối với viên chức, người lao động, học sinh đang làm việc và học tập tại Trường THCS Trần Văn Đang; tập thể cá nhân có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục, đào tạo tại đơn vị.

b) Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng tại trường THCS Trần Văn Đang, cụ thể hóa công tác thi đua tại đơn vị, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi viên chức, người lao động trên các cương vị công tác luôn cố gắng thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Cơ sở xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng của đơn vị

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;
- Nghị định 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;
- Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;
- Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Công văn số 4530 /BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Công văn số 4529 /BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Kế hoạch số 215-KH/QU ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Quận ủy Tân Bình về tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị quận;

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

4. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

6. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

Điều 3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua

a) Đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua thành phố và chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Đối với tập thể đơn vị: Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua Thành phố, cờ thi đua của Bộ và cờ thi đua của Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng

Giấy khen, bằng khen, kỷ niệm chương, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huy chương, Huân chương.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua, cụm thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 5. Nội dung, trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức khác học tập và làm theo.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ quản lý, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

2. Trách nhiệm Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường

a) Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

b) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hằng năm.

c) Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cấp trên.

d) Tham mưu giúp Hội đồng thi đua, khen thưởng của quận sơ, tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi đua, các điển hình tiên tiến trong toàn ngành, toàn quận.

Điều 6. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

c) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **hoặc** có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố”

Danh hiệu chiến sĩ thi đua Thành phố để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây. Người đứng đầu Bộ, Thành phố xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân **có 03 lần liên tục** được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Thành phố **hoặc** có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Thành phố.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây.

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân **có 02 lần liên tục** được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Thành phố;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc **hoặc** có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 7. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a)** Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b)** Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c)** Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d)** Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ)** Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, Thành phố tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a)** Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;
- b)** Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể (tổ chuyên môn, Văn phòng), cá nhân trong phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề tại đơn vị

1. Danh hiệu “Tổ tiên tiến” được xét, đánh giá vào cuối năm học cho các tổ công tác (Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng) đạt các tiêu chuẩn sau:

- a)** Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao; tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- b)** Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- c)** Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành, của đơn vị.

2. Danh hiệu “Tổ xuất sắc” được xét tặng vào cuối năm học cho các tổ đạt các tiêu chuẩn sau:

- a)** Đạt danh hiệu “Tổ tiên tiến”;

b) Có 100% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có ít nhất 01 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có ít nhất 01 cá nhân đạt thành tích, giải thưởng cấp quận trở lên; tích cực tham gia mọi hoạt động chung của trường.

c) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành, của đơn vị.

d) Không xét tặng danh hiệu “Tổ tiên tiến”, “Tổ xuất sắc” đối với các tổ có cá nhân vi phạm pháp luật; quy phạm các quy định của ngành, của đơn vị; không tham gia các hoạt động, các phong trào thi đua do các cấp phát động

3. Tiêu chuẩn danh hiệu cá nhân

a) Được xét, đánh giá xếp loại vào cuối mỗi đợt thi đua (cuối HK1 và cả năm) cho các cá nhân viên chức, người lao động theo các tiêu chuẩn được quy định trong biểu điểm đánh giá thi đua tại đơn vị với các mức đánh giá:

- Loại A (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).
- Loại B (Hoàn thành tốt nhiệm vụ)
- Loại C (Hoàn thành nhiệm vụ)
- Loại D (Không hoàn thành nhiệm vụ)

b) Chỉ khen thưởng cho các cá nhân xếp loại A, B. Loại B hưởng bằng **80%** loại A theo Quy chế chi tiêu nội bộ

c) **Điểm thi đua cuối năm = (Điểm thi đua HK1 + Điểm thi đua HK2 x 2)/3 (làm tròn đến 0,5)**

4. Đề xuất khen thưởng cấp quận

a) Đạt hiệu quả cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Các tổ chuyên môn thống nhất đề xuất 1 giáo viên một môn hoặc hoạt động từ cấp quận trở lên.

b) Công tác khác: Tùy theo tính chất, mức độ hội đồng thi đua khen thưởng sẽ quyết định việc đề xuất khen thưởng theo từng đợt thi đua.

5. Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất; khen thưởng phong trào thi đua theo từng đợt thi đua và vào cuối mỗi năm học.

a) Khen thưởng cá nhân đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, quận, Thành phố, toàn quốc qua Hội thi (giải I, II, III, KK);

b) Khen thưởng CBQL, GV, NV và học sinh đạt thành tích xuất sắc, đột xuất; các phong trào thi đua các cấp.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Khen thưởng “Huân chương”

Khen thưởng Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba theo quy định tại Điều 42, 43, 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 10. Khen thưởng “Danh hiệu vinh dự nhà nước”

Khen thưởng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” theo quy định tại Điều 63, 64 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 11. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

Cán bộ quản lý, giáo viên có thời gian công tác trong ngành Giáo dục **từ 20 năm trở lên**. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục

Đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ **05 năm trở lên**, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục;

Điều 12. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Đối với cá nhân: Được quy định tại Khoản 1, Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

“....Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở; ...”;

2. Đối với tập thể: Được quy định tại Khoản 4, Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

“... Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 13. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

1. Khen thưởng công trạng

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có 02 đề tài

khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với tất cả thành viên trong tập thể; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

2. Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất

3. Khen thưởng phong trào thi đua

Điều 14. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố

Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố được xét tặng cho những đơn vị nhân dịp kỷ niệm thành lập (10 năm, 15 năm, 20 năm...) theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

Điều 15. Giấy khen của Hiệu trưởng và cấp có thẩm quyền

Giấy khen để tặng cho tập thể cá nhân cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; của ngành, của đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do nhà trường; ngành giáo dục; cấp có thẩm quyền phát động và tổ chức.

2. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực công tác

3. Có đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

4. Có thành tích tiêu biểu trong các nội dung giáo dục theo quy định tại các văn bản về điều lệ trường học

5. Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do nhà trường và các đơn vị liên quan tổ chức;

6. Có thành tích xuất sắc đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi nhà trường và ngoài nhà trường;

7. Đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức.

8. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

9. Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmcn đạt từ 9,0 điểm trở lên.

10. Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

11. Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

Chương IV

THỦ TỤC, HỒ SƠ QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản xét khen thưởng;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

3. Trường hợp đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thì trong hồ sơ phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức ở trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung

bí mật nhà nước.

5. Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trước khi đề nghị khen thưởng.

Điều 17. Quy trình đánh giá, bình xét thi đua

Thực hiện theo Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 18. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể.

Trước kỳ họp xét thi đua của hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS HCM, Tổng phụ trách Đội TNTP phải có đánh giá, nhận xét việc tham gia các hoạt động, phong trào của từng cá nhân, tập thể và đề xuất khen thưởng cho các cá nhân hoặc tập thể đạt thành tích trong việc tham gia các hoạt động, phong trào thi đua gửi về cho Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường.

Chương V

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG – MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 19. Thành lập quỹ thi đua khen thưởng; sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài;

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

a) Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

b) Chi tổ chức hoạt động xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước và “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, kinh phí được hạch toán độc lập ở mỗi đợt tổ chức xét tặng cho các hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân, tập thể, được khen thưởng ngoài việc được tặng các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải

thưởng Nhà nước”; tặng hoặc truy tặng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Người ra quyết định khen thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định.

Điều 20. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua

Được quy định từ Điều 53 đến Điều 59 Nghị định 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đối với tập thể (tổ chuyên môn, Văn phòng), cá nhân trong phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề tại đơn vị

Điều 21. Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng sáng kiến

1. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng sáng kiến các cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến theo quy định.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Được quy định từ Điều 77 đến Điều 82 Nghị định 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường THCS Trần Văn Đang có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 24. Cán bộ quản lý, các Tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng của Trường THCS Trần Văn Đang có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

Điều 25. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ĐANG